TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2023/DS-ST
Ngày: 25-8-2023
V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhớ

2. Ông Trần Minh Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: **Ngân hàng S,** trụ sở: Số nhà A đường B, phường C, quận D, Tp Hồ Chí Minh. Đại diện ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Vân T, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Chợ Cồn, Chi nhánh Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tại Tp Đà Nẵng, địa chỉ: Số nhà A1 đường B1, phường C1, quận D1, Tp Đà Nẵng. Bà Huỳnh Nguyễn Vân T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Nhật T, chức vụ: Chuyên viên khách hàng. Ông T có mặt.

-Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1969, nơi cư trú: Số nhà A2 đường B2, phường C2, quận D2, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 28 tháng 4 năm 2023; bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nhật T trình bày:

Ngày 27/6/2016, bà Huỳnh Thị L có ký với Ngân hàng S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Lãi suất trong hạn : 2.5 %/tháng. Lãi suất quá hạn : 3.75 %/tháng.

Căn cứ thu nhập của bà Huỳnh Thị L, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 20,000,000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp tín dụng bà Huỳnh Thị L đã thực hiện 5 giao dịch với tổng số tiền là 24.655.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay bà Huỳnh Thị L đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 33.515.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Sau thời gian sử dụng, bà Huỳnh Thị L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tin dụng của Ngân hàng), ngày 01/4/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Huỳnh Thị L và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tin dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 25/8/2023, bà Huỳnh Thị L còn nợ ngân hàng các khoản sau: nợ gốc: 11.320.283 đồng; Lãi quá hạn: 5.739.240 đồng. Tổng cộng : 17.059.523 đồng (Bằng chữ: Mười bảy triệu, không trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm hai mươi ba đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Huỳnh Thị L vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng.

Yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị L phải trả cho Ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2023 là: 17.059.523 đồng (Bằng chữ: Mười bảy triệu, không trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm hai mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc: 11.320.283 đồng; Lãi quá hạn: 5.739.240 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 27/6/2016.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị L không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập lệ nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn bà Huỳnh Thị L, có nơi cư trú tại quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn bà Huỳnh Thị L vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

Ngày 27/6/2016, bà Huỳnh Thị L có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín

dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Lãi suất trong hạn : 2.5 %/tháng. Lãi suất quá hạn : 3.75 %/tháng. Căn cứ thu nhập của bà Huỳnh Thị L, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 20,000,000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Xét thấy việc giao kết Hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với các quy định pháp luật.

Sau khi được cấp tín dụng bà Huỳnh Thị L đã thực hiện 5 giao dịch với tổng số tiền là 24.655.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay bà Huỳnh Thị L đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 33.515.000 đồng. Sau thời gian sử dụng, bà Huỳnh Thị L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/4/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Huỳnh Thị L và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà L có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà L vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2023 là: 17.059.523 đồng (Bằng chữ: Mười bảy triệu, không trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm hai mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc: 11.320.283 đồng; Lãi quá hạn: 5.739.240 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 27/6/2016 là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Thị L phải chịu 852.976 đồng (Tám trăm năm mươi hai ngàn, chín trăm bảy mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 376.821đ (Ba trăm bảy mươi sáu ngàn, tám trăm hai mươi mốt đồng) theo biên lai thu số 0000024 ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 117, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với bà Huỳnh Thị L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1. Buộc bà Huỳnh Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng S số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2023 là: 17.059.523 đồng (Bằng chữ: Mười bảy triệu, không trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm hai mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc: 11.320.283 đồng, lãi quá hạn: 5.739.240 đồng

Kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Huỳnh Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: bà Huỳnh Thị L phải chịu 852.976 đồng (Tám trăm năm mươi hai ngàn, chín trăm bảy mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 376.821đ (Ba trăm bảy mươi sáu ngàn, tám trăm hai mươi mốt đồng) theo biên lai thu số 0000024 ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Hưng